TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST - KDTM	*G, ngày 07 tháng 03 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Căn cứ vào các các Điều 290, 292, 342, 355, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.
- Căn cứ Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội; căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.
- Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi xuất thỏa thuận.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2017/TLST - KDTM ngày 07 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu khí toàn cầu;**

Địa chỉ: Tòa nhà C, Số 109, đường T, phường C, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Huy T** – Tổng giám đốc .

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn S** – Giám đốc Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu khí toàn cầu – Chi nhánh N, theo văn bản ủy quyền số 278/2016/UQ-TGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2016.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Văn N** – Nhân viên Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu khí toàn cầu – Chi nhánh N, theo văn bản ủy quyền số 31/2017/UQ-GĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017.

***Bị đơn*: Vợ chồng ông Đinh Bộ L**, sinh năm 1971 và bà **Đinh Thị Thu H**, sinh năm 1971.

Đều trú tại: Đường 477, thôn P, xã G, huyện G, tỉnh N. Bà H ủy quyền cho ông Đinh Bộ L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 29/12/2017.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Ông Nguyễn Văn L** , sinh năm 1950. Địa chỉ thường trú: Số nhà 46, đường T, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh N. Ông L ủy quyền cho ông Đinh Bộ L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 29/12/2017.

- Vợ chồng ông Trần Văn H và bà Tống Thị H. Đều trú tại: Đường 477, , thôn P, xã G, huyện G, tỉnh N. Ông Trần Văn H và bà Tống Thị H ủy quyền cho ông Đinh Bộ L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 29/12/2017.

- **Vợ chồng ông Đinh Văn D và bà Trần Thị C**. Đều trú tại: Đường 477, , thôn P, xã G, huyện G, tỉnh N. Ông Đinh Văn D và bà Trần Thị C ủy quyền cho ông Đinh Bộ L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 29/12/2017.

- Vợ chồng ông Tống Quốc C và bà Đinh Thị L. Đều trú tại: Đường 477, , thôn P, xã G, huyện G, tỉnh N. Ông Tống Quốc Cg và bà Đinh Thị L ủy quyền cho ông Đinh Bộ L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 29/12/2017.

- **Vợ chồng ông Đinh Quang N và bà Quán Thị Bích L.** Đều trú tại: Đường 477, , thôn P, xã G, huyện G, tỉnh N. Đinh Quang N và bà Quán Thị Bích L ủy quyền cho ông Đinh Bộ L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 29/12/2017.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến ngày 27/02/2018 ông Đinh Bộ L và bà Đinh Thị Thu H nợ Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Dầu khí toàn cầu (GPBank - Chi nhánh N – sau đây gọi tắt là Ngân hàng) tổng số tiền gốc và lãi của hai hợp đồng tín dụng số 8240/2013/NBH/HĐTD ngày 23/12/2013 và hợp đồng tín dụng số 8557/2014/NBH/HĐTD ngày 17/12/2014 là 2.578.377.971 đồng (Hai tỷ năm trăm bẩy mươi tám triệu ba trăm bẩy mươi bẩy nghìn chín trăm bẩy mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc 1.815.000.000 đồng gồm nợ gốc của hợp đồng tín dụng 8240/2013/NBH/HĐTD là 835.000.000 đồng, nợ gốc của hợp đồng tín dụng 8557/2014/NBH/HĐTD là 980.000.000 đồng. Nợ lãi là 763.377.971 đồng gồm nợ tiền lãi của hợp đồng tín dụng 8240/2013/NBH/HĐTD là 442.708.699 đồng và nợ tiền lãi theo hợp đồng tín dụng 8557/2014/NBH/HĐTD là 320.669.272 đồng.

2.2. Về phương án trả nợ và xử lý các hợp đồng thế chấp tài sản các bên đương sự thỏa thuận cụ thể như sau:

- Về phương án trả nợ như sau:

Hai bên thống nhất vào các ngày dưới đây ông L, bà H phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Dầu khí toàn cầu GPBank chi nhánh N:

Vào ngày 30/04/2018 trả 100.000.000 đồng tiền nợ gốc gồm trả 50.000.000 đồng cho hợp đồng tín dụng 8240/2013/NBH/HĐTD và trả 50.000.000 đồng cho hợp đồng tín dụng 8557/2014/NBH/HĐTD;

Vào ngày 30/6/2018 trả 300.000.000 đồng tiền nợ gốc, gồm trả 150.000.000 đồng cho hợp đồng tín dụng 8240/2013/NBH/HĐTD và trả 150.000.000 đồng cho hợp đồng tín dụng 8557/2014/NBH/HĐTD;

Vào ngày 30/9/2018 trả 300.000.000 đồng nợ gốc, gồm trả 150.000.000 đồng cho hợp đồng tín dụng 8240/2013/NBH/HĐTD và trả 150.000.000 đồng cho hợp đồng tín dụng 8557/2014/NBH/HĐTD.

Vào ngày 30/12/2018 trả 300.000.000 đồng nợ gốc, gồm trả 150.000.000 đồng cho hợp đồng tín dụng 8240/2013/NBH/HĐTD và trả 150.000.000 đồng cho hợp đồng tín dụng 8557/2014/NBH/HĐTD.

Vào ngày 30/03/2019 trả 300.000.000 đồng nợ gốc, gồm trả 150.000.000 đồng cho hợp đồng tín dụng 8240/2013/NBH/HĐTD và trả 150.000.000 đồng cho hợp đồng tín dụng 8557/2014/NBH/HĐTD.

Vào ngày 30/6/2019 trả 300.000.000 đồng nợ gốc, gồm trả 150.000.000 đồng cho hợp đồng tín dụng 8240/2013/NBH/HĐTD và trả 150.000.000 đồng cho hợp đồng tín dụng 8557/2014/NBH/HĐTD.

Vào ngày 30/9/2019 trả hết nợ gốc còn lại là 215.000.000 đồng, gồm trả 35.000.000 đồng cho hợp đồng tín dụng 8240/2013/NBH/HĐTD và trả 180.000.000 đồng cho hợp đồng tín dụng 8557/2014/NBH/HĐTD.

Vào ngày 30/01/2020 trả hết tổng tiền nợ lãi của cả hai hợp đồng tín dụng số 8240/2013/NBH/HĐTD và số 8557/2014/NBH/HĐTD là 763.377.971(trong đó: số tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 8240/2013/NBH/HĐTD là 442.708.699 đồng và số tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 8557/2014/NBH/HĐTD là 320.669.272 đồng) và số tiền lãi phát sinh hàng tháng của số tiền nợ gốc của từng hợp đồng tín dụng nêu trên.

Lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn kể từ ngày 27/02/2018 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 8240/2013/NBH/HĐTD và số 8557/2014/NBH/HĐTD đã ký giữa các bên.

- Về xử lý tài sản thế chấp:

Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Dầu khí toàn cầu GPBank tiếp tục quản lý giấy tờ của các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa các bên để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng tín dụng số 8240/2013/NBH/HĐTD là: Hợp đồng thế chấp tài sản số 8813/2013/HĐTC/GPB – NB ngày 20/12/2013 đã ký với ông Nguyễn Văn L; hợp đồng thế chấp tài sản số 8814/2013/HĐTC/GPB – NB ngày 20/12/2013 đã ký với ông Trần Văn H và bà Tống Thị H và các hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa các bên để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng tín dụng số 8557/2014/NBH/HĐTD là: Hợp

đồng thế chấp tài sản số 8770/2013/HĐTC/GPB – NB ngày 07/10/2013 đã ký với ông Đinh Văn D và bà Trần Thị C; hợp đồng thế chấp tài sản số 8768/2013/HĐTC/GPB – NB ngày 07/10/2013 đã ký với ông Tống Quốc C và bà Đinh Thị L; hợp đồng thế chấp tài sản số 8769/2013/HĐTC/GPB – NB ngày 07/10/2013 đã ký với ông Đinh Quang N và bà Quán Thị Bích L. Sau khi ông L và bà H trả hết các khoản nợ gốc và lãi theo các thỏa thuận đối với từng hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng GPbank – chi nhánh N giải chấp các tài sản đã thế chấp, trả lại các giấy tờ về quyền sở hữu tài sản thế chấp cho ông L; ông H, bà H; ông D, bà C; ông C, bà L; ông N, bà L. Nếu phía ông Đinh Bộ L và bà Đinh Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ một trong các kỳ hạn trả nợ đối với từng hợp đồng tín dụng nêu trên, thì Ngân hàng thương mại TNHHMTV dầu khí toàn cầu – Chi nhánh N có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng tín dụng số 8240/2013/NBH/HĐTD gồm: Hợp đồng thế chấp tài sản số 8813/2013/HĐTC/GPB – NB ngày 20/12/2013 đã ký với ông Nguyễn Văn L; hợp đồng thế chấp tài sản số 8814/2013/HĐTC/GPB – NB ngày 20/12/2013 đã ký với ông Trần Văn H và bà Tống Thị H và xử lý các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng tín dụng số 8557/2014/NBH/HĐTD gồm: Hợp đồng thế chấp tài sản số 8770/2013/HĐTC/GPB – NB ngày 07/10/2013 đã ký với ông Đinh Văn D và bà Trần Thị C; hợp đồng thế chấp tài sản số 8768/2013/HĐTC/GPB – NB ngày 07/10/2013 đã ký với ông Tống Quốc C và bà Đinh Thị L; hợp đồng thế chấp tài sản số 8769/2013/HĐTC/GPB – NB ngày 07/10/2013 đã ký với ông Đinh Quang N và bà Quán Thị Bích L để thu hồi toàn bộ số nợ gốc và lãi.

2.3. Về án phí: Ông Đinh Bộ L và bà Đinh Thị Thu H phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 36.578.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm bẩy mươi tám nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Dầu khí toàn cầu số tiền 40.466.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/04124 ngày 07/12/2017.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Quốc

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *THADS huyện G;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*